TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC **Tỉnh Thanh Hóa**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2020/QĐST-DSST	*Hậu Lộc, ngày 26 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 30/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

Trụ sở chính: Tầng 1 và tầng 2 nhà S, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H; chức vụ: Giám đốc Trung tâm quản lý nợ khách hàng cá nhân.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Duy C; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng M, tòa nhà H, số 37 Ng, quận H, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà Lê Thị X, sinh năm 1983

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980

Đều có địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về số tiền nợ: Các bên thỏa thuận: Tính đến ngày 18/8/2020 ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị X còn nợ Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền là 1.078.716.473 đồng (*Một tỷ không trăm bảy tám triệu bảy trăm mười sáu nghìn bốn trăm bảy ba đồng*).Trong đó: Tiền gốc 968.040.000đồng, tiền lãi trong hạn 63.191.633 đồng, lãi quá hạn 47.484.840 đồng.

1.2. Về thời hạn trả nợ**:** Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị X phải thanh toán toàn bộ số tiền trên bằng một lần cho Ngân hàng TMCP Q.

1.3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận (ngày 19/8/2020) ông H, bà X còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số: 418CN174-HĐTD ngày 15/3/2018 và hợp đồng tín dụng số: 418CN119-HĐTD ngày 18/3/2019 tương ứng với thời gian chậm trả, cho đến khi trả nợ xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị X không trả nợ toàn bộ số tiền đã thỏa thuận trên và kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì bên được thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q và các khoản chi phí phát sinh theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 418CN173-HĐTC ngày 15/3/2018 và hợp đồng số 418CN174-HĐTC ngày 15/3/2018 được công chứng tại Văn phòng Công chứng L ở địa chỉ 135 Trần Ph, phường L, thành phố Th, công chứng số 2229 và số 2230 quyển số 01/2018/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/3/2018.

Tài sản thế chấp của bà Lê Thị X và ông Nguyễn Văn H cho Ngân hàng TMCP Q gồm:

- Quyền sử dụng 80m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 42, tờ bản đồ số 11 ở thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV650415, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH01815, do UBND huyện L, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 10/02/2015 cho ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị X.

- Quyền sử dụng 150m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 386, tờ bản đồ số 15 ở thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB345595, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH02516, do UBND huyện L, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 31/9/2015 cho ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị X.

Tài sản trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 418CN173HĐTC và Hợp đồng thế chấp số 418CN174HĐTC ngày 15/3/2018 được công chứng tại Văn phòng Công chứng L, tỉnh Thanh Hóa số công chứng 2229 và số 2230, Quyển số 01/2018TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/3/2018.

3. Về án phí: Bà Lê Thị X và ông Nguyễn Văn H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 22.180.747 đồng *(Hai mươi hai triệu một trăm tám mươi nghìn bảy trăm bốn bảy đồng).*

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.022.000 đồng *(Hai mươi mốt triệu không trăm hai mươi hai nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0007949 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS Hậu Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Cao Thị Nga